



**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG
CÔNG TRÌNH 3**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **A32/CBTT-CT3**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 07 năm 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG (24H)

**Kính gửi: - Ủy Ban chứng khoán Nhà Nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.**

I- Giới thiệu về tổ chức công bố thông tin:

- 1- Tên tổ chức: Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng công trình 3 (CT3)
- 2- Mã chứng khoán: CT3
- 3- Địa chỉ trụ sở chính: 136/1 Trần Phú – Phường Chợ Quán – TP. Hồ Chí Minh
- 4- Điện thoại: (028) 38339390 ; Fax: (028) 38351102

II- Nội dung công bố thông tin:

Công bố Thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp. (Nội dung chi tiết kèm theo Thông báo và Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp).

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS (để B/c);
- TGD (để B/c);
- Lưu VP.

Người được ủy quyền Công bố Thông tin



**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Vũ Văn Cường**

Phụ lục III

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 3
Số: 433/CBTT-CT3

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 07 năm 2026

**THÔNG BÁO THAY ĐỔI NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG
KÝ DOANH NGHIỆP**

Kính gửi: - Ủy Ban chứng khoán Nhà Nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

Căn cứ giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (Mã số doanh nghiệp: 0300421520), Phòng đăng ký kinh doanh-Sở Tài chính TP.HCM gửi qua mạng (thư điện tử) ngày 10 tháng 07 năm 2026, xác nhận đã Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đến cơ quan đăng ký kinh doanh, chúng tôi trân trọng Thông báo về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp Công ty như sau:

- 1-Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 3
- 2- Mã chứng khoán: CT3
- 3- Địa chỉ trụ sở chính: 136/1 Trần Phú – Phường Chợ Quán, TP. Hồ Chí Minh
- 4- Điện thoại: (028) 38339390 ; Fax: (028) 38351102
- 5- Email: ctcongtrinh3@gmail.com
- 6- Website: www.ct3.com.vn.

- Thông tin trước khi thay đổi:

Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan - chi tiết: Xây dựng công trình giao thông, dân dụng, công nghiệp, đường dây dưới 35KV. Thí nghiệm và kiểm nghiệm vật liệu xây dựng. Khảo sát, lập dự án đầu tư, giám sát thi công công trình giao thông, dân dụng, công nghiệp không do công ty thi công. Thiết kế: Tổng mặt bằng xây dựng công trình, kiến trúc công trình dân dụng và công nghiệp, nội ngoại thất công trình, công trình giao thông (cầu, đường bộ). Tư vấn thiết kế. Thiết kế xây dựng công trình giao thông đường sắt). Thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật, đô thị. Kiểm định chất lượng công trình xây dựng.	7110 (Chính)
2	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
3	Chuẩn bị mặt bằng - chi tiết: Đào, đắp, san lấp mặt bằng tạo bãi.	4312
4	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao -chi tiết: Sản xuất tà vẹt, cấu kiện bê tông (không: sản xuất vật liệu xây dựng, tái chế phế thải kim loại, xi mạ điện, rèn, đúc, cán kéo kim loại, dập, cắt, gò, hàn, sơn tại trụ sở). Sản xuất vật liệu xây dựng (không sản xuất tại trụ sở)	2395

5	Sản xuất các cấu kiện kim loại -chi tiết: Sản xuất cấu kiện thép và sản phẩm cơ khí (không: sản xuất vật liệu xây dựng, tái chế phế thải kim loại, xi mạ điện, rèn, đúc, cán kéo kim loại, dập, cắt, gò, hàn, sơn tại trụ sở).	2511
6	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác -chi tiết: Đầu tư xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng khu dân cư, đô thị. Xây dựng công trình thủy lợi.	4290
7	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê -chi tiết: Kinh doanh nhà ở. Kinh doanh bất động sản.	6810
8	Sửa chữa thiết bị khác -chi tiết: Sửa chữa xe máy, phương tiện, thiết bị giao thông vận tải (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).	3319
9	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu -chi tiết: Mua bán vật tư, thiết bị giao thông vận tải. Mua bán vật liệu xây dựng. Mua bán, cho thuê máy móc, thiết bị, phụ tùng ngành công nghiệp, ngành giao thông vận tải.	4669
10	Vận tải hành khách đường bộ khác -chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng bằng ô tô.	4932
11	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động -chi tiết: Kinh doanh nhà hàng ăn uống, khách sạn (không kinh doanh tại trụ sở).	5610
12	Xây dựng công trình công ích -chi tiết: Xây dựng, lắp đặt thiết bị công trình thông tin, viễn thông, tín hiệu giao thông (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).	4220
13	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét -chi tiết: Đào mới, nạo vét kênh rạch, cửa sông, bến cảng	0810
14	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy -chi tiết: Đảm bảo an toàn giao thông đường thủy	5222
15	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: sản xuất gối cầu, sản xuất ghi, gia công phụ kiện đường sắt (trừ sản xuất xốp cách nhiệt sử dụng ga R141b và polyol trộn sẵn HCFC-141b)	3290
16	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	4933
17	Sản xuất sắt, thép, gang chi tiết: sản xuất gang, thép, sắt (không hoạt động tại trụ sở)	2410
18	Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật hiện hành và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

- Thông tin sau khi thay đổi:

Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110 (Chính)

STT	Tên ngành	Mã ngành
	- chi tiết: Xây dựng công trình giao thông, dân dụng, công nghiệp, đường dây dưới 35KV. Thí nghiệm và kiểm nghiệm vật liệu xây dựng. Khảo sát, lập dự án đầu tư, giám sát thi công công trình giao thông, dân dụng, công nghiệp không do công ty thi công. Thiết kế: Tổng mặt bằng xây dựng công trình, kiến trúc công trình dân dụng và công nghiệp, nội ngoại thất công trình, công trình giao thông (cầu, đường bộ). Tư vấn thiết kế. Thiết kế xây dựng công trình giao thông đường sắt. Thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật, đô thị. Kiểm định chất lượng công trình xây dựng.	
2	Chuẩn bị mặt bằng - chi tiết: Đào, đắp, san lấp mặt bằng tạo bãi.	4312
3	Sản xuất các cấu kiện kim loại - chi tiết: Sản xuất cấu kiện thép và sản phẩm cơ khí (không: sản xuất vật liệu xây dựng, tái chế phế thải kim loại, xi mạ điện, rèn, đúc, cán kéo kim loại, dập, cắt, gò, hàn, sơn tại trụ sở).	2511
4	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê - chi tiết: Kinh doanh nhà ở. Kinh doanh bất động sản.	6810
5	Vận tải hành khách đường bộ khác - chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng bằng ô tô.	4932
6	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động - chi tiết: Kinh doanh nhà hàng ăn uống, khách sạn (không kinh doanh tại trụ sở).	5610
7	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
8	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét - chi tiết: Đào mới, nạo vét kênh rạch, cửa sông, bến cảng	0810
9	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
10	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy - chi tiết: Đảm bảo an toàn giao thông đường thủy	5222
11	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
12	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: sản xuất gối cầu, sản xuất ghi, gia công phụ kiện đường sắt (trừ sản xuất xốp cách nhiệt sử dụng ga R141b và polyol trộn sẵn HCFC-141b)	3290

STT	Tên ngành	Mã ngành
13	Sửa chữa, bảo dưỡng các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
14	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	4933
15	Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị	3312
16	Sản xuất sắt, thép, gang chi tiết: sản xuất gang, thép, sắt (không hoạt động tại trụ sở)	2410
17	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện	3314
18	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị khác	3319
19	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao (Không hoạt động tại trụ sở)	2395
20	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
21	Xây dựng nhà để ở	4101
22	Xây dựng nhà không để ở	4102
23	Xây dựng công trình đường sắt	4211
24	Xây dựng công trình đường bộ	4212
25	Xây dựng công trình công ích khác	4229
26	Phá dỡ	4311
27	Lắp đặt hệ thống điện	4321
28	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
29	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
30	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
31	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
32	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4673
33	Vận tải hành khách đường sắt	4911

STT	Tên ngành	Mã ngành
34	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
35	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
36	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
37	Bốc xếp hàng hóa	5224
38	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
39	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
40	Hoạt động bất động sản khác trên cơ sở phí hoặc hợp đồng	6829
41	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
42	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
43	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
44	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4672
45	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4679
46	Bán buôn tổng hợp	4690
47	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính, vật liệu và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4752
48	Cung ứng lao động tạm thời	7821
49	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn	4753
50	Cung ứng nguồn nhân lực khác	7822
51	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu	4759
52	Dịch vụ trung gian cho hoạt động bất động sản	6821
53	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
54	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
55	Cho thuê xe có động cơ	7710

STT	Tên ngành	Mã ngành
56	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
57	Dịch vụ vệ sinh khác	8129
58	Dịch vụ cảnh quan	8130
59	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao (Không hoạt động tại trụ sở)	2394
60	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
61	Bán lẻ ô tô và xe có động cơ khác	4781
62	Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4782
63	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Trừ đấu giá)	4610
64	Hoạt động của trụ sở văn phòng	7010
65	Hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh và hoạt động tư vấn quản lý khác	7020
66	Hoạt động dịch vụ trung gian cho xây dựng chuyên dụng	4340
67	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
68	Xây dựng công trình thủy	4291
69	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
70	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
71	Xây dựng công trình điện	4221
72	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét (Không hoạt động tại trụ sở)	2392
73	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
74	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
75	Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật hiện hành và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

- Lý do thay đổi: Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông
- Ngày có hiệu lực: 10/07/2026

Ngày nhận được Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp: Ngày 10/07/2026

Thông tin này đã được Công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 13/07/2026 tại đường dẫn <http://ct3.vn/>.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS (để B/c);
- TGD (để B/c);
- Lưu VP.

Tài liệu đính kèm:

- Giấy xác nhận thay đổi
nội dung ĐKDN;

Người đại diện theo pháp luật/Người ủy quyền CBTT



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Vũ Văn Cường



Số:



587868/26



GIẤY XÁC NHẬN

Về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp

PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH: Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ trụ sở: 90G đường Trần Quốc Toản, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 028.38.293.179

Số Fax:

Thư điện tử: Website:

Xác nhận:

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 3

Mã số doanh nghiệp: 0300421520

Đã thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đến cơ quan đăng ký kinh doanh.

Thông tin của doanh nghiệp đã được cập nhật vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp như sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan -chi tiết: Xây dựng công trình giao thông, dân dụng, công nghiệp, đường dây dưới 35KV. Thí nghiệm và kiểm nghiệm vật liệu xây dựng. Khảo sát, lập dự án đầu tư, giám sát thi công công trình giao thông, dân dụng, công nghiệp không do công ty thi công. Thiết kế: Tổng mặt bằng xây dựng công trình, kiến trúc công trình dân dụng và công nghiệp, nội ngoại thất công trình, công trình giao thông (cầu, đường bộ). Tư vấn thiết kế. Thiết kế xây dựng công trình giao thông đường sắt). Thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật, đô thị. Kiểm định chất lượng công trình xây dựng.	7110(Chính)
2	Chuẩn bị mặt bằng -chi tiết: Đào, đắp, san lấp mặt bằng tạo bãi.	4312
3	Sản xuất các cấu kiện kim loại -chi tiết: Sản xuất cấu kiện thép và sản phẩm cơ khí (không: sản xuất vật liệu xây dựng, tái chế phế thải kim loại, xi mạ điện, rèn, đúc, cán kéo kim loại, dập, cắt, gò, hàn, sơn tại trụ sở).	2511

STT	Tên ngành	Mã ngành
4	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê -chi tiết: Kinh doanh nhà ở. Kinh doanh bất động sản.	6810
5	Vận tải hành khách đường bộ khác -chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng bằng ô tô.	4932
6	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động -chi tiết: Kinh doanh nhà hàng ăn uống, khách sạn (không kinh doanh tại trụ sở).	5610
7	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
8	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét -chi tiết: Đào mới, nạo vét kênh rạch, cửa sông, bến cảng	0810
9	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
10	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy -chi tiết: Đảm bảo an toàn giao thông đường thủy	5222
11	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
12	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: sản xuất gói cầu, sản xuất ghi, gia công phụ kiện đường sắt (trừ sản xuất xốp cách nhiệt sử dụng ga R141b và polyol trộn sẵn HCFC-141b)	3290
13	Sửa chữa, bảo dưỡng các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
14	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	4933
15	Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị	3312
16	Sản xuất sắt, thép, gang chi tiết: sản xuất gang, thép, sắt (không hoạt động tại trụ sở)	2410
17	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện	3314
18	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị khác	3319
19	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao (Không hoạt động tại trụ sở)	2395
20	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
21	Xây dựng nhà để ở	4101
22	Xây dựng nhà không để ở	4102
23	Xây dựng công trình đường sắt	4211
24	Xây dựng công trình đường bộ	4212
25	Xây dựng công trình công ích khác	4229
26	Phá dỡ	4311
27	Lắp đặt hệ thống điện	4321
28	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
29	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
30	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
31	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659

042
ÔNG
CỔ PH
TỰ VÀ
ÔNG T
PHỐ

STT	Tên ngành	Mã ngành
32	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4673
33	Vận tải hành khách đường sắt	4911
34	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
35	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
36	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
37	Bốc xếp hàng hóa	5224
38	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
39	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
40	Hoạt động bất động sản khác trên cơ sở phí hoặc hợp đồng	6829
41	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
42	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
43	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
44	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4672
45	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4679
46	Bán buôn tổng hợp	4690
47	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính, vật liệu và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4752
48	Cung ứng lao động tạm thời	7821
49	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn	4753
50	Cung ứng nguồn nhân lực khác	7822
51	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu	4759
52	Dịch vụ trung gian cho hoạt động bất động sản	6821
53	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
54	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
55	Cho thuê xe có động cơ	7710
56	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
57	Dịch vụ vệ sinh khác	8129
58	Dịch vụ cảnh quan	8130
59	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao (Không hoạt động tại trụ sở)	2394
60	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
61	Bán lẻ ô tô và xe có động cơ khác	4781
62	Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4782
63	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Trừ đấu giá)	4610
64	Hoạt động của trụ sở văn phòng	7010
65	Hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh và hoạt động tư vấn quản lý khác	7020
66	Hoạt động dịch vụ trung gian cho xây dựng chuyên dụng	4340

STT	Tên ngành	Mã ngành
67	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
68	Xây dựng công trình thủy	4291
69	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
70	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
71	Xây dựng công trình điện	4221
72	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét (Không hoạt động tại trụ sở)	2392
73	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
74	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
75	Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật hiện hành và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

Nơi nhận:

-CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 3. Địa
chỉ: 136/1 Trần Phú, Phường Chợ Quán,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

-.....;

- Lưu: Lê Ánh Phương.....

KT.TRƯỞNG PHÒNG
PHO TRƯỞNG PHÒNG



[Signature]

Võ Cẩm Tú

